

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 22/2018/DS-ST

Ngày: 22/5/2018

V/v “*Tranh chấp Đòi tài sản*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thúy Hằng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Thạch**

2. Bà **Võ Thị Trâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp Đòi tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị **T.T H.L**, sinh năm 1974 - có mặt

Địa chỉ: đường NT, phường NCT, Quận N, Thành Phố H.

2- Bị đơn: Chị **N.T. T.T**, sinh năm 1985 - vắng mặt.

Địa chỉ: Số 223, ấp HT, xã HT, huyện HT, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 15/8/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị T.T. H.L trình bày:

Chị quen biết với chị N.T. T.T, chị có cho chị T vay tiền nhiều lần khi đến hạn chị T không trả cụ thể: Ngày 26/12/2014 al cho vay số tiền 5.000.000 đồng, ngày 10/01/2015 al cho vay số tiền 3.000.000 đồng, ngày 05/3/2015 al cho vay số tiền 10.000.000 đồng. Số tiền 5.000.000 đồng và 3.000.000 đồng không thỏa thuận

thời hạn trả, chỉ có số tiền 10.000.000 đồng thỏa thuận 02 tháng trả nhưng khi đến hạn chị T không trả. Cho vay không có thế chấp tài sản gì, có thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, các lần vay nợ chị T đều ký tên vào giấy nhận nợ. Chị T trả lãi được số tiền 380.000 đồng thì ngưng luôn cho đến nay. Nay chị yêu cầu chị T trả số tiền 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị N.T. T.T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu ý kiến:

1/Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2/Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Bị đơn chị T đã được triệu tập hợp lệ lần 02 nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

3/Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Chị N.T. T.T có nơi cư trú tại ấp HT, xã HT, huyện HT, tỉnh TN nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng

mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T là đúng với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Chị L yêu cầu chị T trả số tiền vay còn nợ là 18.000.000 đồng, số tiền này chị L cho chị T vay từ năm 2014 và 2015, hai bên không còn giao dịch từ năm 2015 sau khi chị T vay số tiền 10.000.000 đồng sau cùng, chị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, chiếm giữ vốn chị L đến nay chưa thanh toán. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ “*Tranh chấp Đòi tài sản*” quy định tại Điều 256 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Về nội dung vụ án: Quá trình thu thập chứng cứ thể hiện tại các biên nhận nợ đề ngày 26/12/2014, ngày 10/01/2015, ngày 05/3/2015 chị L cho chị T vay nhiều lần số tiền tổng cộng là 18.000.000 đồng. Riêng chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do từ khi thụ lý đến khi xét xử nên không cung cấp chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị. Đủ cơ sở Hội đồng xét xử xác định chị T nợ chị L 18.000.000 đồng.

[4.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của chị L thấy rằng:* Việc chị T vay tiền chị L kéo dài đến nay không thanh toán đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, chị L yêu cầu chị T trả số tiền vốn vay còn nợ là 18.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

Chị L không yêu cầu tính lãi Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T.T.H.L đối với chị N.T.T.T về “*Tranh chấp Đòi tài sản*”.

Buộc chị N.T.T.T có nghĩa vụ trả cho chị T.T.H.L số tiền vốn vay là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng).

Ghi nhận chị L không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng chị T còn phải trả cho chị số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N.T.T.T phải chịu 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho chị T.T.H.L 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004658 ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- CC.THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.